

Số: 44/2026/QĐST-DS

An Giang, ngày 22 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2026/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Thanh B**, sinh năm 1985. Địa chỉ: **Tổ C, ấp Đ, xã B, tỉnh An Giang;**

Bị đơn: Ông **Phạm Trung K**, sinh năm 1974. Địa chỉ: **Tổ G, ấp K, xã H, tỉnh An Giang;**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông **Lê Thanh B** yêu cầu ông **Phạm Trung K** phải trả lại tiền thuê đất là 398.000.000 đồng, và tiền có cải tạo đất như cây, xới, xịt thuốc có số tiền 20.000.000 đồng. Tổng số tiền ông **B** yêu cầu ông **K** trả lại là 418.000.000 đồng.

Ông **Phạm Trung K** thừa nhận có cho ông **Lê Thanh B** thuê đất và có nhận số tiền thuê đất là 398.000.000 đồng, ông **B** có cải tạo đất như cây, xới, xịt thuốc có số tiền 20.000.000 đồng. Nay ông **K** thừa nhận có nợ ông **B** số tiền 418.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này.

Hai bên thoả thuận thời gian và phương thức thanh toán nợ như sau: Ông **Phạm Trung K** thanh toán số tiền 418.000.000 đồng (bốn trăm mười tám triệu đồng) cho ông **Lê Thanh B** vào ngày 22/9/2026 và được nguyên đơn đồng ý.

Kể từ ngày, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ số tiền phải thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông **Phạm Trung K** tự nguyện chịu hoàn toàn án phí dân sự sơ thẩm số tiền 10.360.000 đồng (mười triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trả lại cho ông **Lê Thanh B** tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 10.360.000 đồng (mười triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 306465 ngày 11/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

THẨM PHÁN

Trần Đình Đ